

## Tuần từ 17-21/11/2025: Khối ngoại giảm nhẹ bán ròng

**Võ Thị Nhật Minh**

Trưởng phòng, Nghiên Cứu ETF

minh.vtn@hsc.com.vn

+84 28 3823 3299 Ext. 365

- Các quỹ ETF lớn rút ròng nhẹ khoảng 0,65 triệu USD trong tuần qua, đảo chiều so với thu hút vốn nhẹ 1,2 triệu USD trong tuần trước đó. Quỹ Fubon FTSE VN ETF cũng chuyển sang bán ròng nhẹ trở lại.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại giảm xuống còn khoảng 1,8 nghìn tỷ đồng trong tuần qua, giảm nhẹ 16,8% so với rút ròng 2,2 nghìn tỷ đồng trong tuần trước đó. Giá trị rút ròng từ các quỹ ETF không đáng kể, chỉ đóng góp khoảng 1% vào tổng giá trị bán ròng của khối ngoại. HPG, FPT và VPB là những cổ phiếu được mua vào mạnh nhất, trong khi VIX, MBB và VCI bị bán ra mạnh nhất.
- Các quỹ ETF tại một số thị trường trong khu vực ASEAN bị rút ròng, dẫn đầu là Singapore, trong khi Malaysia thu hút được lượng vốn lớn nhất trong khu vực.

### Các quỹ ETF giao dịch không đáng kể

Các quỹ ETF lớn trên thị trường Việt Nam bị rút ròng rất nhẹ trong tuần qua, tổng cộng khoảng 0,65 triệu USD, đảo chiều nhẹ so với thu hút vốn 1,2 triệu USD trong tuần trước đó. Giá trị rút ròng chủ yếu đến từ quỹ Fubon FTSE VN ETF, quỹ đã chuyển sang bán ròng khi chỉ số VN Index tăng nhẹ, sau gần 2 tuần không giao dịch; trong khi các quỹ ETF sử dụng chỉ số VN30 làm tham chiếu trong nước thu được một lượng vốn nhỏ. Các quỹ ETF nước ngoài khác không phát sinh giao dịch nào trên thị trường Việt Nam tuần qua.

Các quỹ ETF bị rút ròng mạnh nhất là Fubon FTSE VN (1,6 triệu USD) và Mirae Asset VN30 ETF (0,5 triệu USD), trong khi các quỹ DCVFM VN30 ETF (1,3 triệu USD), SSIAM VNFIN Lead ETF (0,1 triệu USD) và Mirae Asset VN30 ETF (0,1 triệu USD) thu hút được một lượng vốn ròng lớn nhất.

### Bán ròng của khối ngoại giảm nhẹ so với tuần trước đó

NĐT NN tiếp tục bán ròng trong tuần qua. Tuy nhiên, giá trị bán ròng giảm nhẹ 16,8% so với tuần trước đó xuống 1,8 nghìn tỷ đồng (khoảng 75,8 triệu USD), so với bán ròng 2,1 nghìn tỷ đồng (khoảng 91,2 triệu USD) trong tuần trước đó. Giá trị bán ròng của khối ngoại chỉ chiếm 1,7% tổng GTGD trên sàn HSX, trong khi giá trị rút ròng từ các quỹ ETF chiếm khoảng 1% tổng giá trị bán ròng của khối ngoại. Nhìn chung, khối ngoại đã mua vào 11,4 nghìn tỷ đồng và bán ra 13,3 nghìn tỷ đồng, ghi nhận bán ròng trong cả năm ngày giao dịch của tuần qua.

Xét theo ngành nghề (theo dữ liệu của FiinPro), NĐT NN bán ròng ở hầu hết các ngành nghề trên thị trường Việt Nam, trong đó ngành Tài chính (bao gồm Bất động sản) và Ngân hàng bị bán ròng mạnh nhất, lần lượt là 1,8 nghìn tỷ đồng và 0,5 nghìn tỷ đồng. Khối ngoại mua ròng nhẹ cổ phiếu mảng Công nghệ và Vật liệu cơ bản, lần lượt là 655 tỷ đồng và 450 tỷ đồng. Các cổ phiếu được mua vào nhiều nhất bao gồm HPG, FPT, VPB, SSI, DGW, HDB, VNM, TCX, PVD và TPB, trong khi các cổ phiếu bị bán ra mạnh nhất là VIX, MBB, MWG, VND, STB, DGC, VRE, VCB, và GEX.

### Cập nhật dòng vốn quỹ ETF tại các nước ASEAN

Theo Bloomberg, một số nước trong khu vực thu hút được vốn ròng trong tuần qua, trong đó các quỹ ETF của Malaysia thu hút một lượng vốn ròng lớn nhất với 4 triệu USD, kế đến là Indonesia với 2 triệu USD và philippines, 1 triệu USD. Trong khi đó, các nước khác như Singapore, Thái Lan và Việt Nam bị rút ròng lần lượt 15 triệu USD, 5 triệu USD và 1,1 triệu USD trong tuần qua.

Bản gốc bằng tiếng Anh của báo cáo này được phát hành vào ngày 24/11.

**Bảng 1: Top hút vốn/rút vốn trong tuần (triệu USD)**

| Quỹ ETF                | Tổng tài sản (triệu USD) | Top 3 hút vốn | Top 3 rút vốn |
|------------------------|--------------------------|---------------|---------------|
| Fubon FTSE Vietnam ETF | 457.1                    |               | -1.6          |
| KIM Growth VN30 ETF    | 92.6                     |               | -0.5          |
| Mirae Asset VN30 ETF   | 32.7                     | 0.1           |               |
| SSIAM VNFIN Lead ETF   | 19.2                     | 0.1           |               |
| DCVFM VN30 ETF         | 225.3                    | 1.3           |               |

Nguồn: Bloomberg, HSC

## Cập nhật dòng vốn quỹ ETF (17– 21/11/2025)

Giá trị bán ròng của khối ngoại tại Việt Nam giảm nhẹ trong tuần qua, với các quỹ ETF chỉ đóng góp một phần rất nhỏ vào tổng giá trị rút ròng. Các quỹ ETF lớn, dẫn đầu là Fubon FTSE VN ETF, bị rút ròng không đáng kể, trong khi một số quỹ ETF VN30 trong nước thu hút được một lượng vốn nhỏ. Trong khu vực ASEAN, các quỹ ETF tại Malaysia thu hút được lượng vốn lớn nhất, trong khi Singapore, Thái Lan và Việt Nam đều bị rút ròng.

### Các bảng & biểu đồ chính

**Bảng 2: Dòng vốn ròng của các quỹ ETF lớn tại Việt Nam (triệu USD)**

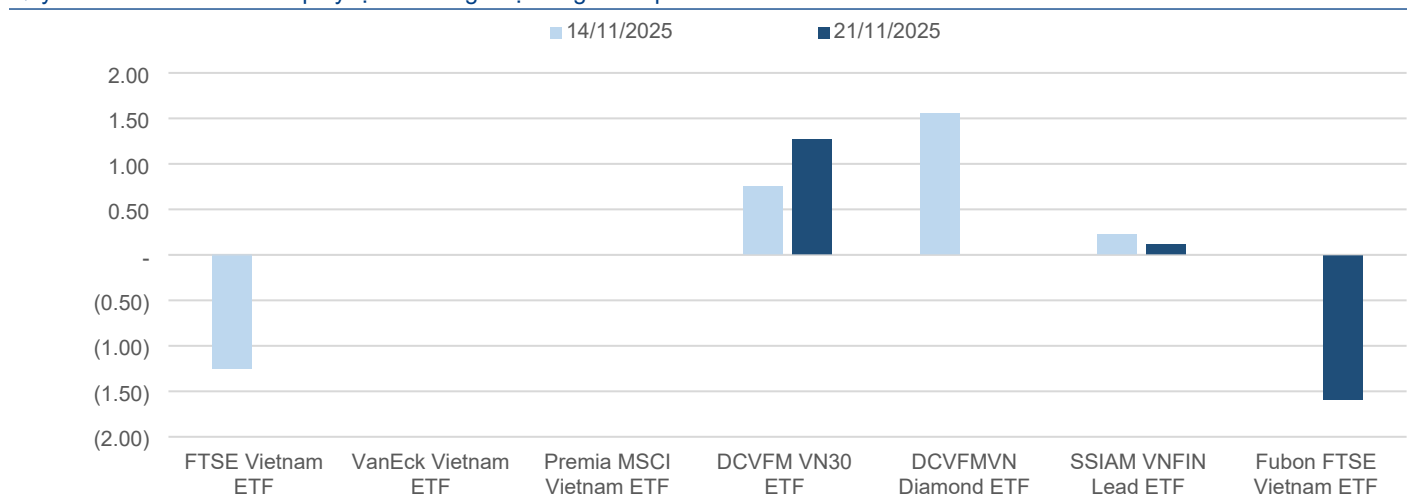
Các quỹ ETF chính rút ròng nhẹ tuần trước

| Quỹ ETF                     | Tổng tài sản (triệu USD) | NAV (USD) | Chênh lệch/Chiết khấu | Dòng vốn từ đầu tuần | Dòng vốn từ đầu tháng | Dòng vốn trong 6 tháng | Dòng vốn từ đầu năm 2025 |
|-----------------------------|--------------------------|-----------|-----------------------|----------------------|-----------------------|------------------------|--------------------------|
| Fubon FTSE Vietnam ETF      | 457.1                    | 0.5       | -0.5%                 | -1.6                 | -1.6                  | -230.2                 | -326.3                   |
| KIM Growth VN30 ETF         | 92.6                     | 0.6       | 0.0%                  | -0.5                 | -1.0                  | -7.1                   | -4.1                     |
| DCVFMVN Diamond ETF         | 502.7                    | 1.7       | 0.8%                  | 0.0                  | 1.6                   | 10.7                   | -34.3                    |
| SSIAM VN30 ETF              | 8.1                      | 1.0       | 0.4%                  | 0.0                  | 0.2                   | 0.0                    | -0.8                     |
| SSIAM VNX50 ETF             | 5.3                      | 1.2       | 1.9%                  | 0.0                  | 0.0                   | -1.0                   | -1.2                     |
| FTSE Vietnam ETF            | 344.2                    | 38.0      | -0.6%                 | 0.0                  | -2.2                  | -24.3                  | -35.8                    |
| VanEck Vectors Vietnam ETF  | 562.3                    | 17.7      | -1.5%                 | 0.0                  | 0.0                   | 16.3                   | -45.1                    |
| Premia MSCI Vietnam ETF     | 5.8                      | 11.2      | -1.1%                 | 0.0                  | -0.7                  | -9.1                   | -9.1                     |
| Global X MSCI Vietnam ETF   | 24.8                     | 23.0      | -1.8%                 | 0.0                  | 0.0                   | 5.8                    | 6.9                      |
| KIM Growth VNFIN Select ETF | 11.0                     | 0.8       | 1.1%                  | 0.0                  | 0.0                   | -3.1                   | -4.6                     |
| CSOP FTSE Vietnam 30 ETF    | 4.6                      | 1.3       | -0.7%                 | 0.0                  | 0.0                   | 0.3                    | 0.3                      |
| KIM Growth VN Diamond ETF   | 2.9                      | 0.6       | -0.7%                 | 0.0                  | 0.0                   | -1.3                   | -1.6                     |
| Mirae Asset VN30 ETF        | 32.7                     | 1.0       | 0.8%                  | 0.1                  | -0.1                  | -9.4                   | -6.0                     |
| SSIAM VNFIN Lead ETF        | 19.2                     | 1.3       | 0.2%                  | 0.1                  | 0.3                   | -1.7                   | -4.3                     |
| DCVFM VN30 ETF              | 225.3                    | 1.4       | -0.2%                 | 1.3                  | 2.0                   | -68.7                  | -113.4                   |
| <b>Tổng cộng</b>            | <b>2,298</b>             |           |                       | <b>-0.7</b>          | <b>-1.5</b>           | <b>-322.8</b>          | <b>-580.6</b>            |

Nguồn: Bloomberg, HSC

**Biểu đồ 3: Dòng vốn ròng trong tuần, các quỹ ETF lớn tại Việt Nam (triệu USD)**

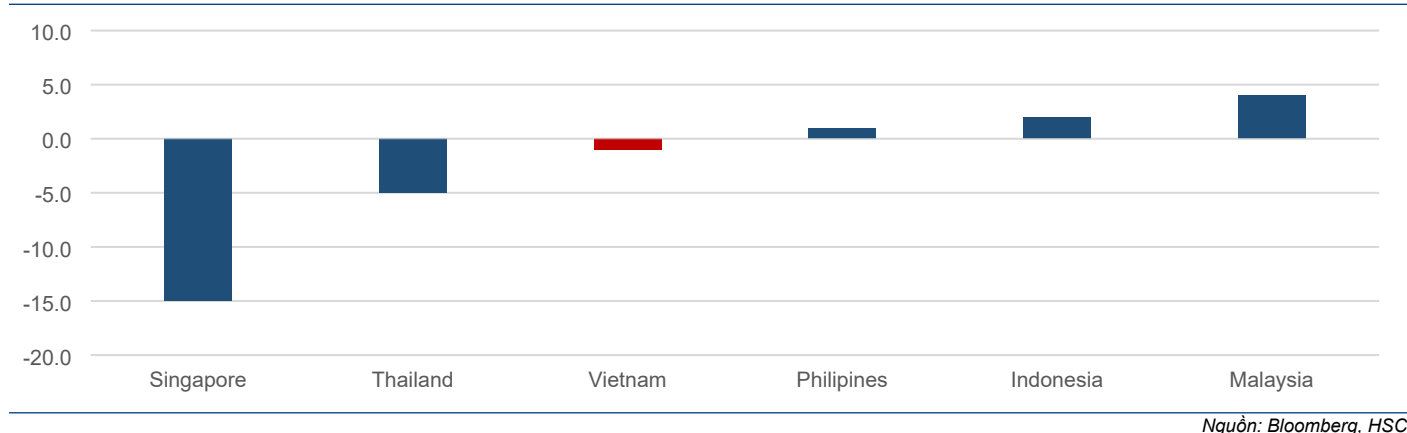
Quỹ Fubon FTSE VN ETF quay lại bán ròng nhẹ trong tuần qua



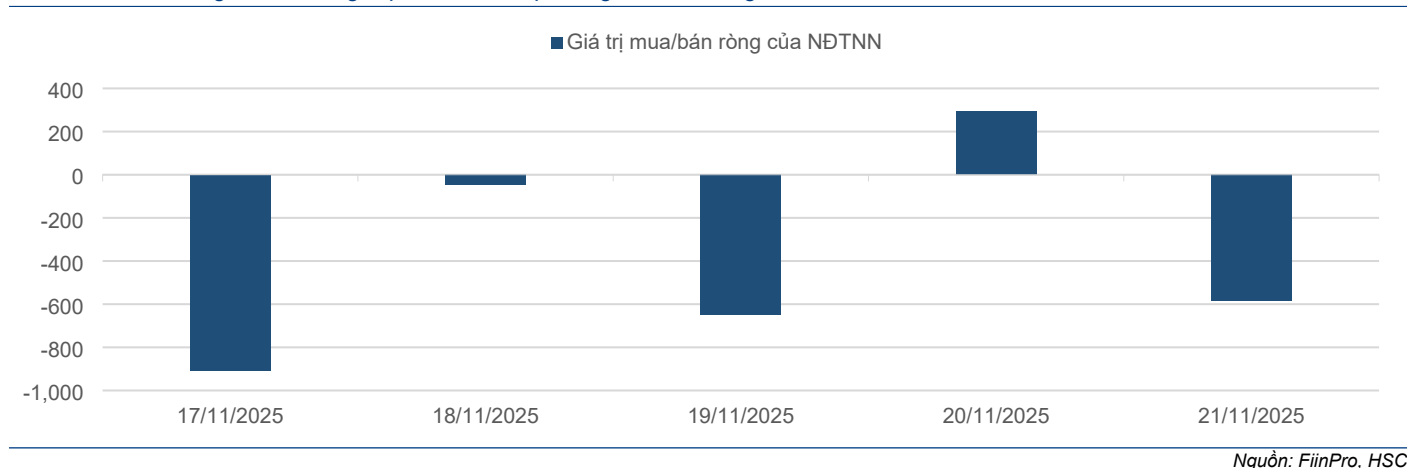
Nguồn: Bloomberg, HSC

**Biểu đồ 4: Dòng vốn ròng quỹ ETF trong tuần (triệu USD), một số nước trong khu vực ASEAN**

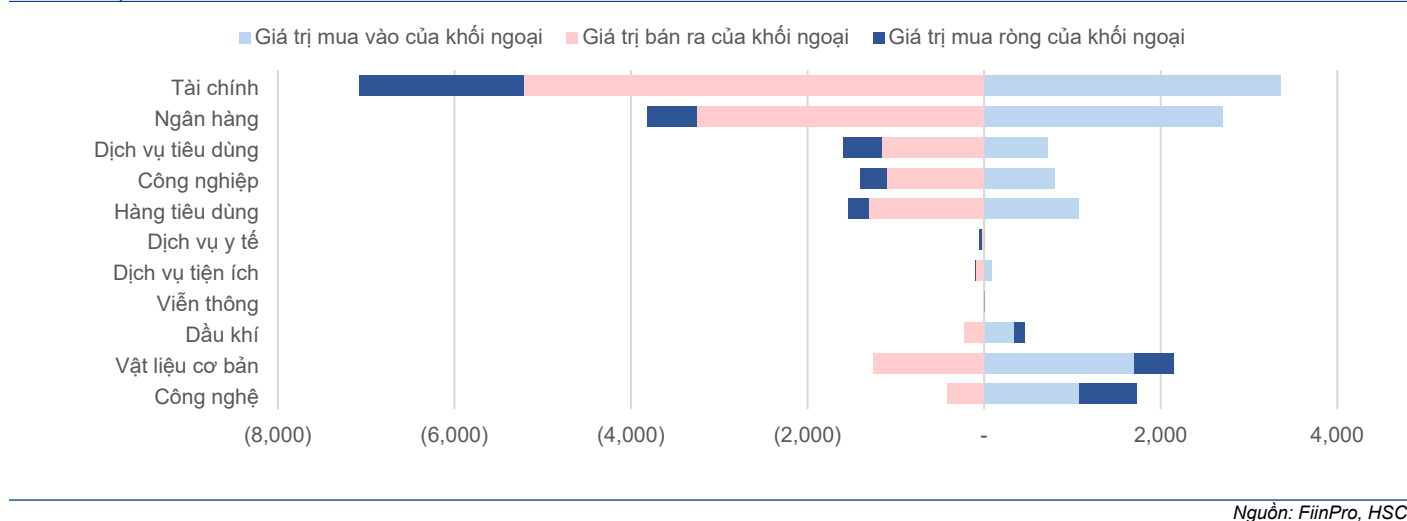
Singapore bị rút ròng, trong khi Malaysia hút vốn ròng nhẹ tuần trước

**Biểu đồ 5: Giá trị mua/bán ròng hàng ngày của NĐTNN trong tuần (tỷ đồng)**

Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng ở phần lớn các phiên giao dịch trong tuần trước

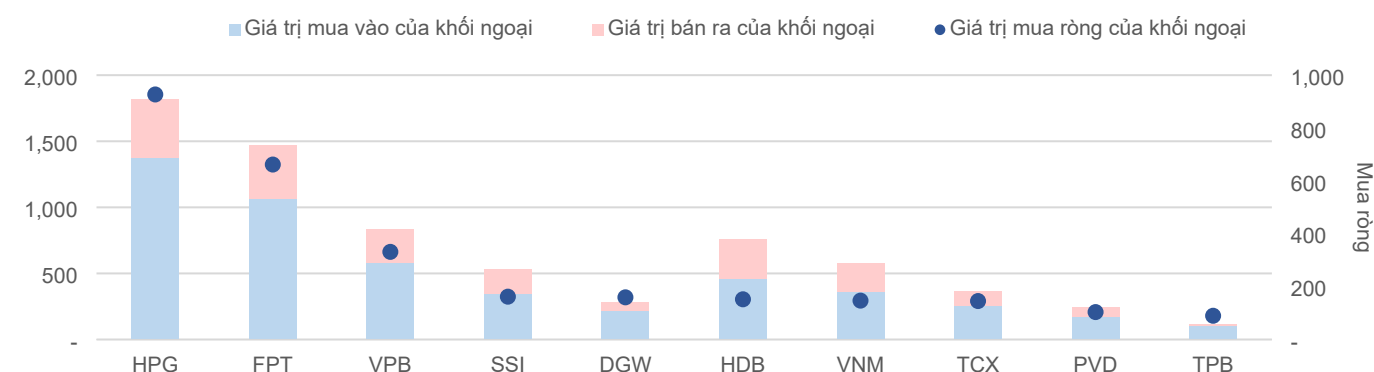
**Biểu đồ 6: Giá trị mua/bán trong tuần của khối ngoại theo ngành (tỷ đồng)**

NĐT nước ngoài mua vào đáng kể cổ phiếu ngành Tiêu dùng và bán ra nhẹ cổ phiếu ngành Tài chính trên TTCK Việt Nam trong tuần vừa qua



**Biểu đồ 7: Top 10 cổ phiếu NĐTNN mua vào mạnh nhất trong tuần (tỷ đồng)**

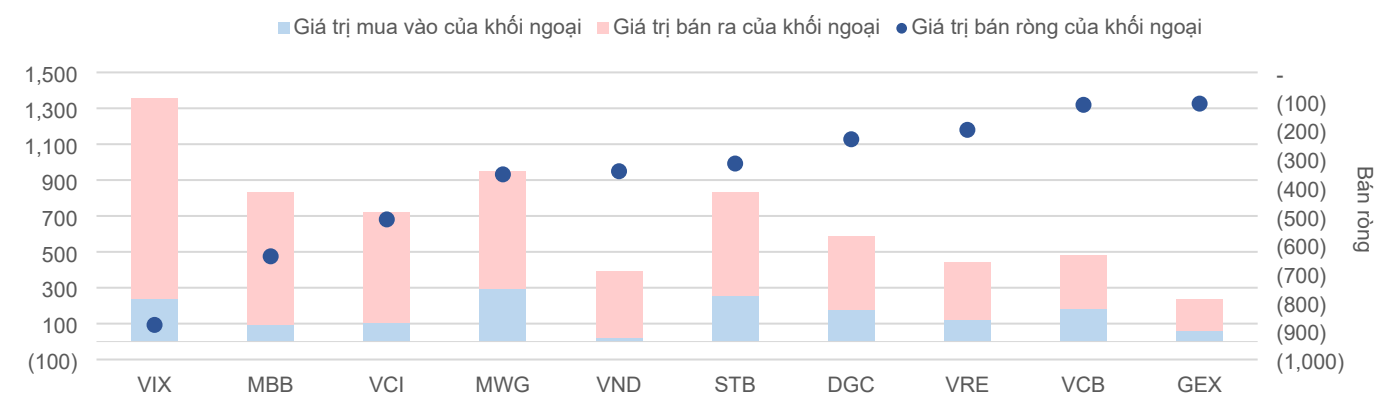
HPG, FPT và VPB được mua ròng nhiều nhất trong tuần



Nguồn: FiinPro, HSC

**Biểu đồ 8: Top 10 cổ phiếu NĐTNN bán ra trong tuần (tỷ đồng)**

VIX, MBB và VCI bị bán ròng nhiều nhất trong tuần



Nguồn: FiinPro, HSC

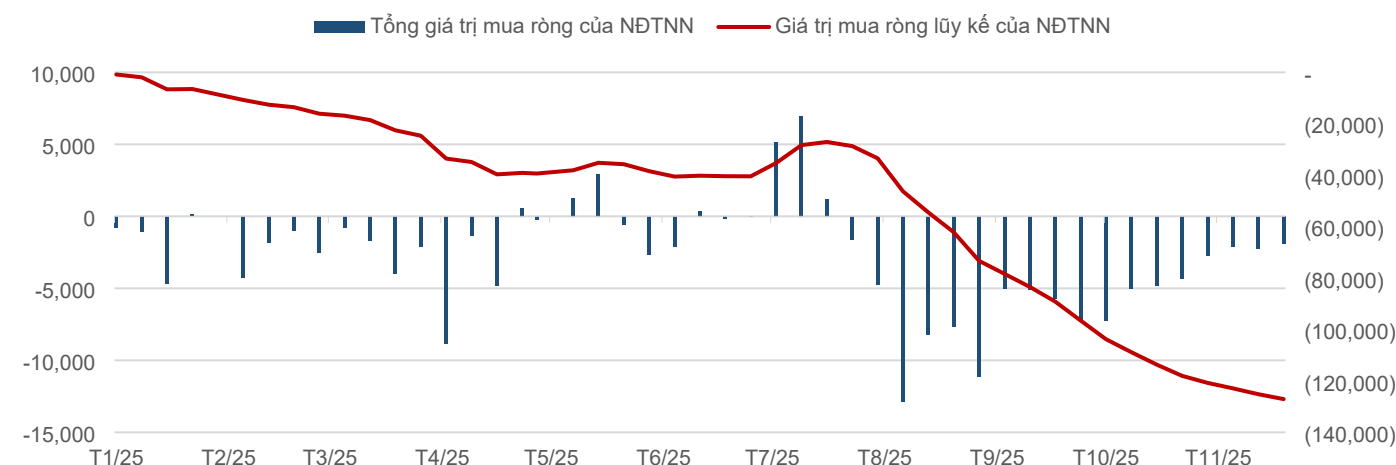
Bảng 9: Các công ty niêm yết tại Việt Nam được đề cập trong báo cáo này

| Mã CK | Ngành*                                     | Giá (đồng) | Vốn hóa (triệu USD) | Khuyến nghị của HSC | Giá mục tiêu (đồng) |
|-------|--------------------------------------------|------------|---------------------|---------------------|---------------------|
| VCB   | Ngân hàng                                  | 59,000     | 18,707              | Tăng tỷ trọng       | 70,200              |
| VPB   | Ngân hàng                                  | 28,550     | 8,595               | Tăng tỷ trọng       | 34,000              |
| HPG   | Vật liệu – Kim loại công nghiệp            | 27,400     | 7,980               | Mua vào             | 36,800              |
| MBB   | Ngân hàng                                  | 23,200     | 7,091               | Tăng tỷ trọng       | 29,600              |
| FPT   | CNTT                                       | 100,800    | 6,516               | Mua vào             | 123,100             |
| VNM   | Hàng tiêu dùng thiết yếu – TP&ĐU, Thuốc lá | 59,900     | 4,750               | Nắm giữ             | 64,300              |
| TCX   | Chứng khoán                                | 44,950     | 4,731               | Mua vào             | 78,200              |
| MWG   | Hàng tiêu dùng không thiết yếu – Bán lẻ    | 80,000     | 4,488               | Mua vào             | 94,800              |
| HDB   | Ngân hàng                                  | 31,200     | 4,138               | Tăng tỷ trọng       | 36,500              |
| STB   | Ngân hàng                                  | 51,300     | 3,670               | Tăng tỷ trọng       | 58,200              |
| VRE   | Phát triển BĐS                             | 32,200     | 2,776               | Mua vào             | 39,600              |
| SSI   | Chứng khoán                                | 34,300     | 2,705               | Mua vào             | 42,200              |
| TPB   | Ngân hàng                                  | 17,250     | 1,816               | Nắm giữ             | 17,714              |
| DGC   | Vật liệu – Hóa chất                        | 96,800     | 1,395               | Tăng tỷ trọng       | 115,300             |
| VND   | Chứng khoán                                | 19,100     | 1,103               | Tăng tỷ trọng       | 23,000              |
| VCI   | Chứng khoán                                | 34,350     | 748                 | Mua vào             | 43,800              |
| PVD   | Năng lượng - Dầu khí                       | 25,750     | 543                 | Mua vào             | 27,500              |
| DGW   | Hàng tiêu dùng không thiết yếu – Bán lẻ    | 44,900     | 374                 | Mua vào             | 51,700              |

\*Theo phân loại của HSC  
Nguồn: HSC

Biểu đồ 10: Giá trị mua/bán ròng của NĐTNN trong tuần từ đầu năm 2025 đến nay (tỷ đồng)

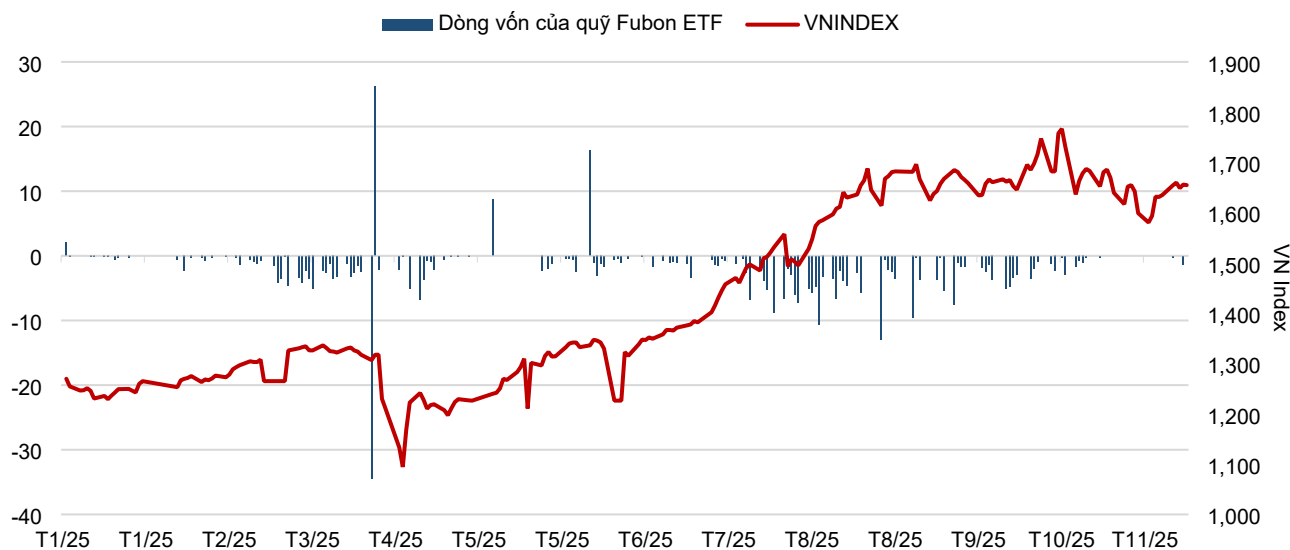
Khối ngoại bán ra 1,8 nghìn tỷ đồng trong tuần trước



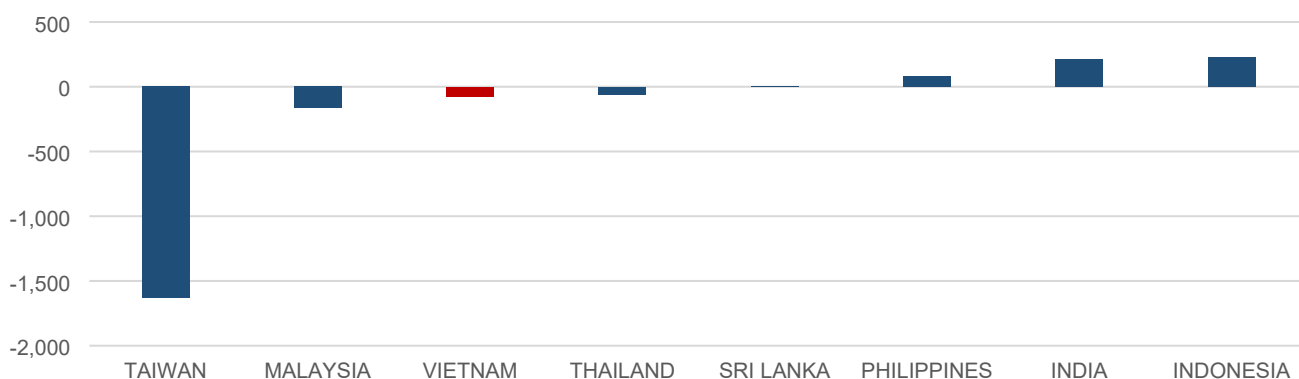
Nguồn: FiinPro, HSC

**Biểu đồ 11: Dòng vốn quỹ Fubon FTSE Vietnam ETF (triệu USD) so với VN-Index**

Quỹ Fubon FTSE VN ETF thường bán ra cổ phiếu khi thị trường tăng điểm và ngược lại



Nguồn: Bloomberg, HSC

**Biểu đồ 12: Dòng vốn ngoại của các quốc gia trong khu vực (triệu USD)**

Nguồn: Bloomberg, HSC

Bảng 13: Tổng hợp thị trường trong tuần 17 – 21/11/2025

|                                                   | HSX                  | VN30                 | HNX                | UPCoM              |
|---------------------------------------------------|----------------------|----------------------|--------------------|--------------------|
| <b>INDEX</b>                                      | <b>1,651.71</b>      | <b>1,894.88</b>      | <b>263.13</b>      | <b>118.55</b>      |
| Thay đổi                                          | 16.3                 | 23.3                 | -4.5               | -1.5               |
| Thay đổi %                                        | 1.0%                 | 1.2%                 | -1.7%              | -1.3%              |
| <b>Khối lượng giao dịch (cổ phiếu)</b>            | <b>3,806,054,719</b> | <b>1,477,850,710</b> | <b>357,754,254</b> | <b>201,355,487</b> |
| Thay đổi %                                        | 6.8%                 | -3.2%                | -6.0%              | 27.1%              |
| Khối lượng giao dịch khớp lệnh                    | 3,370,927,586        | 1,312,722,861        | 314,768,271        | 177,764,856        |
| Thay đổi %                                        | 4.7%                 | -3.1%                | -4.7%              | 26.5%              |
| Khối lượng giao dịch thỏa thuận                   | 435,127,133          | 165,127,849          | 42,985,983         | 23,590,631         |
| Thay đổi %                                        | 25.8%                | -3.4%                | -14.4%             | 31.3%              |
| <b>Giá trị giao dịch (tỷ đồng)</b>                | <b>108,377</b>       | <b>55,394</b>        | <b>7,927</b>       | <b>4,069</b>       |
| Thay đổi %                                        | 2.3%                 | -1.7%                | -7.7%              | 0.1%               |
| Giá trị giao dịch khớp lệnh                       | 94,579               | 47,831               | 6,944              | 3,632              |
| Thay đổi %                                        | 0.8%                 | -4.7%                | -8.0%              | 2.9%               |
| Giá trị giao dịch thỏa thuận                      | 13,798               | 7,563                | 982                | 437                |
| Thay đổi %                                        | 13.8%                | 22.8%                | -5.6%              | -18.5%             |
| <b>GIAO DỊCH CỦA NĐT NƯỚC NGOÀI</b>               | <b>HSX</b>           | <b>VN30</b>          | <b>HNX</b>         | <b>UPCoM</b>       |
| <b>Giá trị giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)</b> | <b>24,846</b>        | <b>15,197</b>        | <b>551</b>         | <b>522</b>         |
| Thay đổi %                                        | -2.8%                | -6.3%                | -49.6%             | -18.7%             |
| % tổng GTGD thị trường                            | 22.9%                | 27.4%                | 6.9%               | 12.8%              |
| Khối ngoại mua vào                                | 11,475               | 7,826                | 310                | 72                 |
| Thay đổi %                                        | -1.4%                | -1.0%                | -33.0%             | -58.1%             |
| Khối ngoại bán ra                                 | 13,372               | 7,371                | 240                | 450                |
| Thay đổi %                                        | -3.9%                | -11.3%               | -61.8%             | -4.4%              |
| Khối ngoại mua ròng                               | -1,897               | 455                  | 70                 | -378               |
| <b>ĐỊNH GIÁ THỊ TRƯỜNG</b>                        | <b>HSX</b>           | <b>VN30</b>          | <b>HNX</b>         | <b>UPCoM</b>       |
| Số công ty niêm yết                               | 395                  | 30                   | 298                | 775                |
| Vốn hóa (tỷ đồng)                                 | 7,341,149            | 1,266,613            | 186,282            | 293,746            |
| P/E trượt                                         | 16.0                 | 16.2                 | 23.1               | NA                 |
| P/E dự phóng                                      | 13.9                 | 13.9                 | NA                 | NA                 |
| P/B                                               | 2.0                  | 2.3                  | 1.5                | NA                 |
| ROE (%)                                           | 13.52%               | 15.51%               | 6.72%              | NA                 |
| ROA (%)                                           | 1.99%                | 2.20%                | 1.56%              | NA                 |

Nguồn: Bloomberg, FiinPro, HSC

## Tuyên bố miễn trách

Bản quyền thuộc về CTCP Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) 2025.

Báo cáo này được HSC hoặc một trong các chi nhánh viết và phát hành để phân phối tại Việt Nam và nước ngoài; phục vụ cho các nhà đầu tư tổ chức chuyên nghiệp là khách hàng của HSC và đồng ý nhận các sản phẩm nghiên cứu phân tích dành cho khách hàng tổ chức của HSC. Nếu quý độc giả không thuộc đối tượng nhà đầu tư nói trên, báo cáo này sẽ không nhằm phục vụ quý độc giả và quý độc giả không nên đọc hoặc dựa vào nội dung báo cáo này.

Báo cáo nghiên cứu này được viết với mục tiêu duy nhất là cung cấp những thông tin khái quát đến nhà đầu tư tổ chức. Báo cáo này không nhằm tới những mục tiêu đầu tư cụ thể, tình trạng tài chính cụ thể hay nhu cầu cụ thể của bất kỳ người nào nhận được hoặc đọc báo cáo này. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào tại bất kỳ lãnh thổ có quyền tài phán nào. Đồng thời, các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo cũng không nhằm mục đích quảng cáo cho bất cứ công cụ tài chính nào.

Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của HSC và có thể thay đổi mà không cần thông báo. HSC có thể đưa ra khuyến nghị hoặc nhận định khác đối với các đối tượng nhà đầu tư không đồng ý với nội dung của báo cáo này. HSC không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về sự hoàn chỉnh cũng như độ chính xác của thông tin.

Nhằm đảm bảo sự tách biệt và tính độc lập giữa chuyên viên phân tích và nhân viên của bộ phận tự doanh, HSC có thể có hoặc không có vị thế tự doanh đối với bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này. Nhân viên của bộ phận tự doanh của HSC có thể tham khảo gợi ý của bộ phận nghiên cứu khi mua hoặc bán các vị thế tự doanh hoặc các vị thế do các quỹ của HSC quản lý nắm giữ. HSC có thể giao dịch cho chính công ty theo gợi ý về giao dịch ngắn hạn của các chuyên viên phân tích trong báo cáo này và cũng có thể tham gia vào các giao dịch trái ngược với ý kiến tư vấn. Theo chính sách giao dịch cá nhân, nhân viên của HSC cũng có thể có lợi ích tài chính đối với các chứng khoán được đề cập trong báo cáo này hoặc các công cụ liên quan. HSC cũng có thể có nghiệp vụ ngân hàng đầu tư hoặc tìm kiếm mối quan hệ hợp tác kinh doanh với những công ty được đề cập trong báo cáo này.

Nhà đầu tư phải lưu ý rằng giá và khối lượng giao dịch của các công cụ tài chính luôn biến động, có thể lên hoặc xuống. Những diễn biến trong quá khứ, nếu có, không hàm ý cho những kết quả tương lai.

Báo cáo này là tài sản của HSC và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo hay toàn bộ báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của HSC. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với HSC về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà HSC hoặc khách hàng của HSC phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Tuyên bố miễn trách này và theo quy định của pháp luật.

### Giải thích các mức đánh giá cổ phiếu dành cho khách hàng tổ chức

Mua vào: Kỳ vọng tăng giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng  
Tăng tỷ trọng: Kỳ vọng tăng giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng  
Nắm giữ: Kỳ vọng tăng giá hoặc giảm giá dưới 5% trong khoảng thời gian 12 tháng  
Giảm tỷ trọng: Kỳ vọng giảm giá từ 5% đến 20% trong khoảng thời gian 12 tháng  
Bán ra: Kỳ vọng giảm giá trên 20% trong khoảng thời gian 12 tháng



CÔNG TY CHỨNG KHOÁN TỐT NHẤT VÀ ĐỘI NGŨ PHÂN TÍCH HÀNG ĐẦU VIỆT NAM  
Được trao bởi Finance Asia, Asiamoney, Institutional Investor & Thomson Reuters

#### TRỤ SỞ CHÍNH

Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 & 12 Tòa nhà AB  
76 Lê Lai, Phường Bến Thành, TP.HCM  
T: (+84 28) 3823 3299  
F: (+84 28) 3823 3301

#### CHI NHÁNH HÀ NỘI

Tầng 2, Tòa nhà Cornerstone  
16 Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm  
T: (+84 24) 3933 4693  
F: (+84 24) 3933 4822

E: [info@hsc.com.vn](mailto:info@hsc.com.vn) W: [www.hsc.com.vn](http://www.hsc.com.vn)